

Hải Hòa, ngày 15 tháng 08 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NĂM HỌC
Độ tuổi: Mẫu giáo 3 - 4 tuổi
Năm học 2024 - 2025

1. Mục tiêu và nội dung chăm sóc - nuôi dưỡng

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu chăm sóc - nuôi dưỡng trong năm học	Nội dung chăm sóc - nuôi dưỡng
1.Tổ chức ăn		
MT 1	Trẻ được ăn 3 bữa/ngày theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, đảm bảo cung cấp đủ năng lượng 615 - 726Kcal/ ngày.	- Tổ chức hoạt động ăn chính: 2 chính (Bữa cơm thường; Cháo, bánh đa, chè); Ăn phụ (1 bữa sữa). - Trẻ uống nước đun sôi để nguội (Nước ấm), đảm bảo vệ sinh. - Uống khoảng 1,6 - 2,0 lít/ngày (Kể cả nước trong thức ăn) - Thực hiện khẩu phần ăn đã được xây dựng trên phần mềm PMS; Thực đơn theo tuần, ngày, mùa.
2. Tổ chức ngủ		
MT 2:	Trẻ được ngủ theo nhu cầu độ tuổi: 1 giấc trưa khoảng 150 phút.	- Tổ chức hoạt động ngủ trưa cho trẻ khoảng 150 phút.
3. Vệ sinh		
MT 3:	Trẻ được đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường sạch sẽ.	- Vệ sinh cá nhân. - Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lí rác, nước thải.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT 4:	- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm; được theo dõi cân nặng, chiều cao theo lứa tuổi; phòng	- Chế độ ăn phù hợp với trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo độ

	chống suy dinh dưỡng và béo phì. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Trẻ trai: Cân nặng: 12,7 - 21,2 Kg Chiều cao: 94,7 - 111,7cm + Trẻ gái: Cân nặng: 12,3 - 21,5 Kg Chiều cao: 94,1 - 111,3cm.	tuổi - Cân, đo theo định kỳ và theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng - Có giải pháp khắc phục suy dinh dưỡng, béo phì, phòng bệnh - Phối kết hợp với gia đình chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ
MT 5	Trẻ được đảm bảo về an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Thực hiện bảng kiểm theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD “Thông tư quy định về Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non”. - Phòng tránh một số tai nạn thường gặp.
MT 6	Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.

2. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC

Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
Phát triển vận động		
MT 1	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Động tác hô hấp: Hít vào, thở ra - Động tác phát triển cơ tay và bả vai: + Đưa 2 tay lên cao. + 2 tay sang ngang, đưa lên cao; + Từng tay đưa lên cao, hai tay dang ngang; + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Động tác phát triển cơ lưng, bụng, lườn:

		+ Cúi người về phía trước. + Đứng nghiêng người sang 2 bên. + Quay sang trái, sang phải + Đứng cúi người về phía trước, ngả người ra sau. - Động tác phát triển cơ chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang. + Đứng khụy gối. + Ngồi xổm, đứng lên. + Co duỗi chân. - Động tác bật: + Bật tại chỗ. + Bật tách khếp chân. + Bật tiến về phía trước.
MT 2	Trẻ biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi:	+ Đi theo đường thẳng. + Đi trong đường hẹp + Đi kiễng gót + Đi kiễng gót liên tục 3m + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Đi thay đổi hướng theo đường đích đặt
MT 3	Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động khi chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	+ Chạy chậm + Chạy theo hướng thẳng + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.
MT 4	Trẻ có khả năng kiểm soát vận động chạy liên tục trong đường đích rắc (3-4 điểm đích đặt) không chệch ra ngoài ; chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.	+ Chạy theo đường đích đặt + Chạy liên tục trong đường đích đặt. + Chạy liên tục trong đường đích đặt (3-4 điểm đích đặt) không chệch ra ngoài. + Chạy 10 m liên tục + Chạy 15 m liên tục theo hướng thẳng
MT 5	Trẻ phối hợp tay mắt trong vận động tung bắt bóng khoảng cách 2,5m	+ Tung bóng lên cao bằng 2 tay và bắt bóng + Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m)
MT 6	Trẻ phối hợp tay mắt trong vận động: Tự đập bắt bóng 3 lần liên tiếp	+ Đập và bắt bóng tại chỗ + Đập và bắt bóng bằng 2 tay + Đập bắt bóng nảy 2 lần liên tiếp. + Đập bắt bóng nảy 3 lần liên tiếp.

MT 7	Trẻ biết dùng sức mạnh để thực hiện vận động bật xa tối thiểu 25cm	+ Bật liên tục tại chỗ 3- 4 lần. + Bật về phía trước 3-4 bước + Bật liên tục vào vòng. + Bật xa 20 -25 cm.
MT 8	- Trẻ có khả năng phối hợp tay - mắt trong vận động chuyên bắt bóng 2 bên không làm rơi bóng.	+ Chuyên bắt bóng 2 bên theo hàng ngang. + Chuyên bắt bóng 2 bên theo hàng dọc.
MT 09	Trẻ thể hiện sự nhanh nhẹn, sức mạnh và sự khéo léo trong thực hiện vận động ném trúng đích (đích xa 1,5m)	+ Ném xa bằng 1 tay. + Ném trúng đích ngang bằng 1 tay (đích xa 1,5m)
MT 10	- Trẻ có khả năng thể hiện nhanh, khéo khi bò trong đường hẹp không chệch ra ngoài.	+ Bò theo hướng thẳng + Bò trong đường hẹp + Bò chui qua cổng. + Bò theo đường đích đặt.
MT 11	- Trẻ có khả năng thực hiện vận động trườn theo hướng thẳng	+ Trườn theo hướng thẳng + Trườn về phía trước.
MT 12	- Trẻ có khả năng bước lên, xuống bậc cao (cao 30cm)	+ Bước lên, bật xuống bậc cao (cao 30cm)
MT 13	- Trẻ thực hiện vận động xoay tròn cổ tay ; gập, đan ngón tay vào nhau.	+ Luyện tay: Vỗ tay, vỗ tay, co duỗi tay, xoa hai lòng bàn tay vào nhau, xoay tròn cổ tay, cuộn cổ tay... + Gập, đan các ngón tay vào nhau. + Đan, tết. + Tập giờ sách + Đóng, mở nắp chai, lọ, hộp, + Cầm thìa, bát, cầm cốc nước, xúc ăn... + Chơi với cát, nước, chơi với đất nặn. + Cuộn dây ; luồn dây qua lỗ, tết dây 2 sợi
MT 14	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động cắt thẳng được một đoạn 10cm.	+ Sử dụng kéo + Cắt vụn giấy + Cắt thẳng được một đoạn 10cm.

MT 15	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Tô, vẽ được hình tròn theo mẫu	+ Tô vẽ nguệch ngoạc + Vẽ tự do bằng bàn tay ngón tay + Vẽ hình tròn theo mẫu
MT 16	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: xé thẳng được một đoạn 10 cm	+ Xé thẳng được một đoạn 10 cm + Xé giấy: xé vụn, xé theo hình châm kim.
MT 17	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Xếp chồng 8-10 khối không đổ	+ Chồng tháp + Ghép hình + Xếp chồng (khoảng 8 -10 khối, hình) không đổ
MT 18	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động tự phục vụ bản thân.	+ Cài cởi cúc, khuy, nút, kéo khóa, + Cởi mặc áo, quần có sự hỗ trợ của người lớn
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT 19	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh(Thịt, cá, trứng, sữa...)	+ Nhận biết một số thực phẩm : Tên gọi, nguồn gốc, ích lợi các thực phẩm hàng ngày ở gia đình và trong trường mầm non. + Nói đúng tên một số thực phẩm thông thường: Thịt, cá, trứng, đậu,..
MT 20	Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau...	+ Tên gọi, ích lợi các món ăn hàng ngày + Nhận biết các món ăn quen thuộc tại trường mầm non và gia đình. + Nhận biết được các vị khác nhau của thức ăn + Các dạng chế biến của thực phẩm: xào, luộc, nấu canh, kho...
MT 21	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	+ Nhận biết các bữa ăn và ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất. + Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì). + Nhận biết phân biệt 1 số thực phẩm có hại cho sức khỏe + Nhận biết 1 số thực phẩm có nhiều chất bổ giúp cơ thể khỏe mạnh.

		+ Các thực phẩm khác nhau về màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị.
MT 22	Trẻ có khả năng kể được tên một số món ăn, thực phẩm quen thuộc ở địa phương.	+ Tên gọi, nguồn gốc, ích lợi các thực phẩm hàng ngày ở địa phương
MT 23	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản tự phục vụ bản thân và phục vụ trong sinh hoạt.	+ Tham gia chuẩn bị bàn ăn, bữa ăn, hình thành thói quen tự phục vụ. + Luyện tập một số thói quen vệ sinh, hành vi văn minh trong ăn uống: chào mời, không nói chuyện trong khi ăn. + Tập rửa tay bằng xà phòng; làm quen với cách đánh răng, lau mặt... + Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. Tập đội mũ, mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo Khi bị bắn bị ướt + Nhận biết kí hiệu nhà vệ sinh. Đi vệ sinh đúng nơi qui định + Tập tháo tất, cởi quần, áo...
MT 24	Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.	+ Lợi ích việc giữ gìn sức khỏe + Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt : ăn chín , uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, vứt rác đúng nơi qui định... + Mời cô mời bạn trước khi ăn + Nhận biết 1 số dấu hiệu đơn giản khi ốm + Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: Giữ gìn vệ sinh ăn uống, ngủ đúng giờ,...
MT 25	Trẻ có một số hành vi tốt trong phòng bệnh khi được nhắc nhở	+ Tập đội mũ, mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bắn, bị ướt. + Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. + Nhận biết một số dấu hiệu đơn giản khi ốm, đau, chảy máu
MT 26	Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.	+ Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, quạt điện, dao.. + Nhận biết những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần:

		ổ điện, giếng nước, ao hồ, lan can, cầu thang + Nhận biết một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: . Không leo trèo bàn ghế, trèo cây, chơi nghịch vật sắc nhọn... . Không cười đùa trong khi ăn, uống, khi ăn các loại quả có hạt... . Không tự ý uống thuốc. . Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.
--	--	--

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI

Phát triển tình cảm

MT 27	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	+ Nhận biết họ và tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài của bản thân
MT 28	Trẻ nói được điều thích, không thích của bản thân và của bạn.	+ Nói về những điều bé thích, không thích: đồ chơi, đồ dùng, những con vật yêu thích.... + Đặc điểm, tính cách, sở thích và khả năng của bạn.
MT 29	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	+ Tích cực tham gia vào các hoạt động + Tự tin khi trả lời các câu hỏi
MT 30	Trẻ biết chia sẻ, giúp đỡ bạn những việc đơn giản	+ Chia đồ dùng, đồ chơi, chia giấy vẽ, đất nặn + Chơi với bạn khi bạn buồn.
MT 31	Trẻ nhận ra cảm xúc vui buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. - Nhận biết các trạng thái, cảm xúc tình cảm của bản thân, của bạn

Phát triển kỹ năng xã hội		
MT 32	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, trường, gia đình và nơi công cộng.	- Một số quy định ở lớp: cất đồ dùng, đồ chơi; nhường bạn; trật tự khi ăn... - Một số quy định ở gia đình: cất đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ;.... - Một số quy định tại nơi công cộng: giữ trật tự, vứt rác đúng nơi quy định....
MT 33	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở	- Một số quy tắc ứng xử trong giao tiếp: lễ phép, quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ - Sử dụng cử chỉ, lời nói lễ phép: chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi. - Thương yêu, kính trọng những người lớn tuổi trong gia đình
MT 34	Trẻ biết chú ý nghe khi cô và bạn hỏi	- Lắng nghe ý kiến người khác
MT 35	Trẻ biết phối hợp với các bạn trong các trò chơi theo nhóm	- Một số kỹ năng hợp tác: chơi hòa thuận với bạn, chia sẻ, giúp đỡ bạn khi cần thiết, cùng bạn hoàn thành việc đơn giản - Các hành vi thân thiện đoàn kết với mọi người xung quanh, sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn
MT 36	Quan tâm bảo vệ môi trường. có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường.	- Trẻ quan tâm đến cảnh vật thiên nhiên, thích quan sát và có ý thức chăm sóc bảo vệ cây - Một số quy định để bảo vệ môi trường ở lớp, gia đình, cộng đồng: Vứt rác đúng nơi quy định, đi lại nhẹ nhàng, không làm ồn nơi công cộng
MT 37	- Trẻ nhận biết một số hành vi đúng hoặc sai của con người.	- Hành vi đúng, sai, tốt xấu của con người. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi tốt xấu, đúng sai.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
Nghe		
MT 38	- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu được lời nói trong giao tiếp hàng ngày	- Nghe các từ biểu cảm - Nghe nhiều loại âm thanh khác nhau trong cuộc sống, trong các từ, các câu - Nghe lời nói thể hiện các sắc thái tình cảm khác nhau: vui, buồn, tức giận, sợ hãi...
MT39	- Có thể thực hiện được một số yêu cầu đơn giản	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi quen thuộc. - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.
MT 40	- Trẻ biết lắng nghe và hiểu nội dung bài hát, câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao theo chủ đề	- Nghe hiểu nội dung truyện, thơ, ca dao, đồng dao,.. phù hợp theo chủ đề. - Nghe hiểu nội dung các bài hát phù hợp với độ tuổi và theo chủ đề.
MT 41	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời câu hỏi đơn giản	- Lắng nghe câu hỏi của người đối thoại. - Trả lời câu hỏi đơn giản của người đối thoại.
MT 42	- Trẻ có thể hiểu nghĩa của các từ khái quát gần gũi	- Các từ khái quát về đồ dùng, bản thân, gia đình, sự vật hiện tượng xung quanh.... - Nghĩa của các từ khái quát.
Nói		
MT 43	- Có khả năng nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng việt - Phát âm các từ chỉ người, cây cối, con vật, sự vật, đồ vật, các hiện tượng tự nhiên,... - Các trò chơi luyện phát âm
MT 44	- Có thể sử dụng được các từ chỉ tên gọi, hoạt động, đặc điểm,...của sự vật, hiện tượng	- Nói tên, đặc điểm nổi bật của bản thân, gia đình, bạn bè - Nói tên, đặc điểm nổi bật, công dụng...của đồ dùng đồ chơi, con vật, các PTGT, các hiện tượng tự nhiên...
MT 45	- Trẻ sử dụng được các câu đơn, câu ghép	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu, và hiểu biết của bản thân về các sự việc đơn giản bằng các câu đơn, câu ghép, câu mở rộng - Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? ở đâu? Khi nào?

MT 46	- Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân.	- Kể lại sự việc đơn giản(Đi xem phim , đi chơi, đi thăm ông bà...)
MT 47	- Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao, đồng dao , tục ngữ.... về chủ đề Trường mầm non	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò, vè, phù hợp theo các chủ đề Trường mầm non
MT 48	- Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao, đồng dao , tục ngữ.... về chủ đề Bản thân bé	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò, vè, phù hợp theo các chủ đề :Bản thân bé.
MT 49	- Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao, đồng dao , tục ngữ.... về chủ đề Gia đình thân yêu của bé	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò, vè, phù hợp theo các chủ đề Gia đình thân yêu của bé
MT 50	- Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao, đồng dao , tục ngữ.... về chủ đề Những nghề bé biết	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò, vè, phù hợp theo các chủ đề Những nghề bé biết
MT 51	- Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao, đồng dao , tục ngữ.... về chủ đề Giao thông	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò, vè, phù hợp theo các chủ đề :Giao thông
MT 52	- Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao, đồng dao , tục ngữ.... về chủ đề Bé với thế giới động vật	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò, vè, phù hợp theo các chủ đề Bé với thế giới động vật
MT 53	- Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao, đồng dao , tục ngữ.... về chủ đề :Thế giới thực vật	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò, vè, phù hợp theo các chủ đề Thế giới thực vật
MT 54	- Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao, đồng dao , tục ngữ.... về chủ đề Tết và mùa xuân	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò, vè, phù hợp theo các chủ đề:Tết và mùa xuân
MT 55	- Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao, đồng dao , tục ngữ.... về chủ đề Hiện tượng tự nhiên	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò, vè, phù hợp theo các chủ đề Hiện tượng tự nhiên.
MT 56	- Trẻ đọc thuộc bài thơ , ca dao, đồng dao , tục ngữ.... về chủ đề Quê hương – đất nước – Bác Hồ.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò, vè, phù hợp theo các chủ đề Quê hương – đất nước – Bác Hồ.

MT 57	- Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại truyện về các chủ đề khác nhau mà bản thân đã được nghe có sự giúp đỡ. - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Kể chuyện theo 1-2 tranh về các chủ đề. - Kể chuyện theo đồ chơi. - Kể chuyện theo kinh nghiệm.
MT 58	- Trẻ biết bắt trước giọng nói của các nhân vật trong truyện và biết đặt tên cho truyện được nghe.	- Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên - Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với nhân vật trong truyện - Đặt tên cho truyện được nghe
MT 59	- Trẻ biết diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: Vâng ạ, dạ thưa.. - Nói rõ ràng, nói đủ nghe, không nói quá nhỏ.
Làm quen với đọc, viết		
MT 60	- Trẻ biết một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống	- Làm quen một số kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ...
MT 61	- Trẻ có một số kĩ năng sử dụng sách.	- Cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và đọc truyện. - Làm quen với cách đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới,.. - Giữ gìn sách. - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.
MT 62	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh hoạ và gọi tên nhân vật trong tranh phù hợp với chủ đề	- Kể lại truyện, gọi tên nhân vật trong tranh - Tiếp xúc với chữ, sách truyện về chủ đề
MT 63	- Trẻ thích vẽ, viết nguệch ngoạc	- Hướng đọc viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới - Hướng viết các nét chữ, đọc ngắt nghỉ sau các dấu.

MT 64	- Trẻ thích người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Chủ động giở sách xem tranh phù hợp với độ tuổi và chủ đề.
PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
Khám phá khoa học		
MT 65	- Trẻ thích tò mò, tìm hiểu, khám phá về các giác quan trên cơ thể	+ Tên gọi, đặc điểm, chức năng của các giác quan trên cơ thể. + Nhận biết, phân biệt các giác quan trên cơ thể. + Cách giữ gìn, bảo vệ các giác quan.
MT 66	- Trẻ thích tò mò khám phá về các bộ phận trên cơ thể	+ Gọi tên, đặc điểm các bộ phận trên cơ thể + Chức năng của các bộ phận trên cơ thể + Quá trình lớn lên của cơ thể + Giữ gìn cơ thể sạch sẽ
MT 67	- Trẻ biết tên, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng của các đồ dùng, đồ chơi.	- Tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi ở trường mầm non. - Tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng của cá nhân. - Nhận biết tên gọi, đặc điểm một số đồ dùng quen thuộc trong gia đình. - Tên gọi, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, dụng cụ lao động của một số nghề. - Đặc điểm một số chất liệu: sứ, gỗ, nhựa,.. - Một số đồ dùng gây nguy hiểm. - Cách bố trí sắp xếp đồ dùng ngăn nắp.
MT 68	- Trẻ thích khám phá, tò mò về một số loại cây gần gũi, quen thuộc	- Tên gọi, đặc điểm, lợi ích của một số loại cây. - Sản phẩm từ một số loại cây. - So sánh sự giống và khác nhau của một số loại cây - Cách chăm sóc và bảo vệ cây

		- Quá trình nảy mầm của hạt.
MT 69	- Trẻ thích khám phá, tò mò về một số loại rau, hoa, quả quen thuộc	- Tên gọi, đặc điểm, lợi ích của một số loại hoa. - Sản phẩm từ hoa. - Cách chăm sóc và bảo vệ các loại hoa . - Tên gọi, đặc điểm, lợi ích của một số loại quả. - Cách sử dụng một số loại quả. - Cách món ăn được chế biến từ quả. - Cách bảo quản một số loại quả - Tên gọi, đặc điểm, lợi ích của một số loại rau, củ - Cách sử dụng rau, củ - Cách món ăn được chế biến từ rau, củ - Sản phẩm từ rau củ - Cách chăm và bảo quản một số loại rau, củ
MT 70	- Trẻ thích khám phá một số con vật gần gũi trong gia đình, trong rừng, dưới nước, côn trùng và chim.	- Tên gọi, đặc điểm, lợi ích, thức ăn, nơi sống, cách chăm sóc một số con vật sống trong gia đình, - Tên gọi, đặc điểm, lợi ích (tác hại) thức ăn, nơi sống, cách chăm sóc một số con vật sống dưới nước. - Tên gọi, đặc điểm, lợi ích (tác hại) thức ăn, nơi sống, cách chăm sóc một số con côn trùng và chim. - Tên gọi, đặc điểm, lợi ích (tác hại) thức ăn, nơi sống của một số con vật sống trong rừng. - So sánh sự giống và khác nhau của 2 con vật - Cách chăm sóc và bảo vệ động vật có lợi. - Cách phòng tránh động vật gây nguy hiểm

MT 71	- Trẻ biết một số PTGT đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt	- Tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường bộ, đường thủy, đường hàng không, đường sắt. - So sánh một số PTGT theo 1 dấu hiệu.
MT 72	- Trẻ có hiểu biết về nước.	- Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây cối.
MT 73	Trẻ có hiểu biết về thời tiết.	- Đặc điểm của một số hiện tượng thời tiết: Mưa, nắng, sấm chớp, cầu vồng sương mù - Nguyên nhân, biểu hiện, ích lợi, tác hại, cách phòng tránh một số hiện tượng tự nhiên. - Ảnh hưởng của các hiện tượng tự nhiên đến sinh hoạt của trẻ.
MT 73A	Trẻ có hiểu biết và thích khám phá về ngày tết và mùa xuân	Tên gọi, đặc điểm thời tiết, cây cối mùa xuân - Tên gọi, đặc điểm một số hoa quả, bánh kẹo, trong ngày tết
MT 74	- Trẻ biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm.
MT 75	- Trẻ biết một số dấu hiệu về không khí, ánh sáng, đất đá, cát và sỏi.	- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày. - Đặc điểm, tính chất đơn giản của đất, đá, cát và sỏi.
MT 76	- Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.	- Nhận biết mối liên hệ đơn giản giữa cây, con vật với môi trường sống. - Làm quen với các thí nghiệm đơn giản: cho thêm đường, muối, nên nước ngọt, mặn hơn....

Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 77	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	- Đếm đến 2, tạo nhóm trong phạm vi 2 - Đếm đến 3, tạo nhóm trong phạm vi 3 - Đếm đến 4, tạo nhóm trong phạm vi 4 - Đếm đến 5, tạo nhóm trong phạm vi 5. - Nhận biết một và nhiều - Đếm theo khả năng.
MT 78	Trẻ thực hiện kỹ năng tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành các nhóm nhỏ hơn	- Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 2 thành các nhóm nhỏ và gộp lại - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 3 thành các nhóm nhỏ và gộp lại - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 4 thành các nhóm nhỏ và gộp lại - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành các nhóm nhỏ và gộp lại
MT 79	Trẻ có khả năng so sánh xếp tương ứng các đối tượng có liên quan và ghép thành đôi	- Xếp tương ứng 1 – 1 - Ghép đôi các đối tượng
MT 80	Trẻ biết so sánh, sắp xếp theo quy tắc các đối tượng theo 2 dấu hiệu đơn giản.	- So sánh kích thước to- nhỏ của 2 nhóm đối tượng. - So sánh kích thước Cao - Thấp của 2 nhóm đối tượng. - So sánh kích thước Dài - Ngắn của 2 nhóm đối tượng. - So sánh kích thước rộng- hẹp của 2 nhóm đối tượng. - Xếp xen kẽ của 1 nhóm đối tượng theo 2 dấu hiệu về màu sắc. - Xếp xen kẽ của 1 nhóm đối tượng theo 2 dấu hiệu về kích thước.
MT 81	Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.	+ Nhận biết, gọi tên hình vuông, hình chữ nhật + Nhận biết, gọi tên hình tròn, hình tam giác + Nhận biết, Phân biệt hình vuông, hình chữ nhật + Nhận biết, Phân biệt hình tròn, hình tam Giác
MT 82	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của	+ Nhận biết tay phải - tay trái của bản thân

	đối tượng trong không gian so với bản thân.	+ Nhận biết phía trên- phía dưới của bản thân. + Nhận biết phía trước- phía sau của bản thân. + Nhận biết phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới của bản thân.
Khám phá xã hội		
MT 83	- Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi và trò chuyện	- Tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài của bản thân khi được hỏi và trò chuyện. - Một số công việc tự phục vụ bản thân. - Tình cảm của bản thân với bạn bè, trường lớp, với các sự vật xung quanh. - Một số hành vi lịch sự, lễ phép, ứng xử phù hợp. - Nhu cầu của bản thân.
MT 84	- Trẻ có những hiểu biết về gia đình	- Tên , công việc của các thành viên trong gia đình. - Tình cảm của các thành viên trong gia đình. - Cách ứng xử, xưng hô phù hợp lịch sự - Một số nhu cầu của gia đình: Ăn uống, giải khát, Giải trí - Địa chỉ gia đình: Xóm .thôn...
MT 85	- Trẻ có hiểu biết về trường/ lớp, cô giáo, bạn bè khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp, trường, địa chỉ trường. - Các hoạt động của trẻ ở trường mầm non. - Tên gọi, đặc điểm vị trí của đồ vật đồ chơi trong sân trường. - Một số quy định tại trường / lớp. - Cách giữ gìn đồ dùng đồ chơi. - Các bạn trong lớp/ trường. - Tên cô giáo, công việc của cô giáo, các bác ở trường mầm non. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường

MT 86	- Trẻ có hiểu biết về một số nghề trong xã hội, nghề của địa phương	- Tên gọi, sản phẩm, ý nghĩa của một số nghề phổ biến, nghề của địa phương - Thái độ tình cảm với những người làm nghề khác nhau - Biết cách sử dụng sản phẩm của nghề
MT 87	- Trẻ biết được tên và nêu vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử của địa phương, của Đất nước.	- Tên gọi, đất nước, thủ đô, cờ tổ quốc - Một số địa danh nổi tiếng của đất nước: tên gọi, đặc trưng văn hóa - Tên gọi, địa danh nổi tiếng của quê mình hoặc nơi mình đang sống. - Một số đặc trưng văn hoá. - Yêu mến quê hương, bảo vệ giữ gìn môi trường, cảnh quan, văn hoá.,
MT 88	- Trẻ có hiểu biết về Bác Hồ.	- Một số địa danh nơi Bác sống và làm việc. - Ngày sinh nhật của Bác, quê Bác. - Tình cảm yêu thương, quan tâm của Bác Hồ đối với thiếu nhi: Gửi thư, tặng quà, vui chơi - Tình cảm của các cháu thiếu nhi đối với Bác Hồ: Kính yêu, nhớ ơn, tôn trọng - Nghe truyện, hát , đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ - Tham gia hát, múa, đọc thơ, kể chuyện, vẽ tranh, nặn....về Bác
MT 89	- Trẻ kể được tên một số lễ hội qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Một số ngày lễ hội: Khai giảng, tết trung thu, Ngày 20/10, Ngày 20/11, tết nguyên đán, Ngày 8/3, quốc tế thiếu nhi 1/6,.. - Một số hoạt động trong ngày lễ hội.
PHÁT TRIỂN THẨM MỸ		
Giáo dục âm nhạc		
MT 90	- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên và trong tác phẩm âm nhạc về các chủ đề.	- Nghe các âm thanh, tiếng mưa rơi tí tách, tiếng chim hót, tiếng nước chảy, tiếng sóng biển... - Nghe các bài hát bản nhạc có giai điệu vui tươi , trong sáng, tình cảm tha

		thiết.... - Nghe các làn điệu dân ca, bài hát ru ca ngợi vẻ đẹp quê hương, đất nước, con người, cuộc sống...
MT 91	- Trẻ biết sử dụng các từ gợi cảm để nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm	- Cách thể hiện tình cảm khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng - Nói được cảm xúc của bản thân khi nghe các âm thanh
MT 92	- Thích nghe nhạc, nghe hát: Chú ý lắng nghe, nhận ra giai điệu quen thuộc về các chủ đề	- Nghe các loại nhạc khác nhau - Nghe cách thể hiện khác nhau trong cùng bản nhạc. - Nghe, nhận ra và thể hiện các sắc thái của các bài hát: Vui, buồn, nhí nhảnh, hồn nhiên... - Nghe các nhạc cụ khác nhau - Nghe các bài hát theo các chủ đề khác nhau
MT 93	- Trẻ có kỹ năng trong vận động theo nhạc, theo bài hát quen thuộc về các chủ đề	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, tiết tấu các bài hát trẻ em có nội dung phù hợp theo từng chủ đề - Cách vận động phù hợp với nội dung của các bài hát: Vỗ tay, giậm chân, nhún nhảy, múa... - Sắc thái biểu cảm khi thể hiện vận động - Sử dụng các nhạc cụ gõ đệm theo nhịp, theo tiết tấu phù hợp với nội dung của các bài hát trẻ em - Tự nghĩ ra các hình thức vận động khác nhau
MT 94	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hát đúng giai điệu, lời ca của các bài hát trẻ em có nội dung về trường lớp mầm non, - Hát đúng giai điệu, lời ca của các bài hát trẻ em có nội dung về bản thân. - Hát đúng giai điệu, lời ca của các bài hát có nội dung về gia đình - Hát đúng giai điệu lời ca của các bài

		hát có nội dung về các nghề trong xã hội - Hát đúng giai điệu lời ca của các bài hát có nội dung về các con vật - Hát đúng giai điệu lời ca của các bài hát có nội dung về cây cối, hoa quả... - Hát đúng giai điệu lời ca của các bài hát có nội dung về ngày tết và mùa xuân - Hát đúng giai điệu lời ca của các bài hát có nội dung về các loại phương tiện giao thông quen thuộc. - Hát đúng giai điệu lời ca của các bài hát có nội dung về tự nhiên - Hát đúng giai điệu lời ca của các bài hát có nội dung ca ngợi cảnh đẹp của quê hương, đất nước. - Hát đúng giai điệu lời ca của các bài hát có nội dung ca ngợi Bác Hồ.
MT 95	- Biết lựa chọn các dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo các bài hát về các chủ đề với các hình thức khác nhau	- Nhận ra, phân biệt các dụng cụ âm nhạc qua âm thanh của chúng. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp, theo phách bài hát
MT 96	- Trẻ thực hiện vận động sáng tạo theo giai điệu của bài hát	- Cách vận động sáng tạo phù hợp với bài hát theo các chủ đề
Tạo hình		
MT 97	- Có khả năng cảm nhận về đẹp trong thiên nhiên và trong tác phẩm tạo hình về các chủ đề	+ Tiếp xúc với các tác phẩm tạo hình: Bức tranh, đồ chơi, đồ vật.... + Cách thể hiện cảm xúc của mình trước vẻ đẹp của sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống về màu sắc, kích thước, hình dạng...
MT 98	- Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề trường mầm non	+ Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé-dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, kích thước, đường nét, bố cục cân đối về chủ đề trường mầm non thân yêu của bé

MT 99	- Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề bản thân	+ Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé-dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, kích thước, đường nét về chủ đề bản thân
MT 100	- Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề gia đình và những người thân yêu của bé	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé-dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, kích thước, đường nét về chủ đề gia đình và những người thân yêu của bé
MT 101	- Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề những nghề bé biết	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé-dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, kích thước, đường nét về chủ đề những nghề bé biết
MT 102	- Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề những con vật bé thích	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé-dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, kích thước, đường nét về những con vật bé thích
MT 103	- Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề bé với thế giới thực vật	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé-dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, kích thước, đường nét về chủ đề bé với thế giới thực vật
MT 104	- Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề bé đi đường an toàn	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé-dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, kích thước, đường nét về chủ đề bé đi đường an toàn
MT 105	- Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề bé với các hiện tượng tự nhiên	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé-dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, kích thước, đường nét về chủ đề bé với các hiện tượng tự nhiên

MT 106	- Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề bé với ngày tết và mùa xuân	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé-dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, kích thước, đường nét về chủ đề bé với ngày tết và mùa xuân
MT 107	- Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình để tạo ra sản phẩm về chủ đề bé yêu quê hương, đất nước, Bác Hồ	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé-dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, kích thước, đường nét về chủ đề bé yêu quê hương, đất nước, Bác hồ
MT 108	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	- Nhận xét các sản phẩm do mình, bạn về hình dạng, màu sắc, đường nét... - Cách giữ gìn sản phẩm tạo hình của mình và các bạn.
MT 109	- Biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích và đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích - Đặt tên sản phẩm tạo hình của mình.

2. Dự kiến chủ đề lớn và thời gian thực hiện

THỨ TỰ	TÊN CHỦ ĐỀ DỰ KIẾN	SỐ TUẦN	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Trường mầm non (Tết trung thu)	04 tuần	Từ ngày 09/09/2024- 04/10/2024
2	Bản thân (Ngày phụ nữ Việt Nam)	04 tuần	Từ ngày 07/10 - 01/11/2024
3	Gia đình (Ngày nhà giáo Việt Nam)	04 tuần	Từ ngày 04/11- 29/11/2024
4	Nghề nghiệp (Ngày thành QĐNDVN)	04 tuần	Từ ngày 02/12- 27/12/2024
5	Giao thông	03 tuần;	Từ ngày 30/12/- 17/01/2025
6	Tết và mùa xuân	02 tuần	Từ ngày 20/01– 14/02/2025
7	Thế giới thực vật (Ngày quốc tế phụ nữ)	03 tuần	Từ 17/02- 07/03/2025
8	Thế giới động vật	04 tuần	Từ ngày 10/03- 04/04/2025
9	Nước và các hiện tượng tự nhiên	03 tuần	Từ ngày 07/04- 25/04/2025
10	Quê hương - Đất nước - Bác Hồ (Sinh nhật Bác)	04 tuần	Từ ngày 28/04/ - 23/05/2025
	10 Chủ đề	35 tuần	

3. Dự kiến chủ đề nhánh và thời gian thực hiện

STT	Chủ đề	Thời gian thực hiện	Dự kiến chủ đề nhánh	Số tuần
1	Trường mầm non (Tết trung thu)	04 tuần Từ ngày 09/09/2024- 04/10/2024	- Lớp học của bé - Bé vui đón tết trung thu - Đồ dùng đồ chơi ở lớp của bé. - Trường MN thân yêu của bé	- 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần
2	Bản thân (Ngày phụ nữ Việt Nam)	04 tuần Từ ngày 07/10 - 01/11/2024	- Tôi là ai? - Ngày phụ nữ Việt Nam. - Cơ thể tôi - Bé cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh	- 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần
3	Gia đình (Ngày nhà giáo Việt Nam)	04 tuần Từ ngày 04/11- 29/11/2024	- Gia đình tôi - Ngôi nhà gia đình ở - Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Nhu cầu gia đình bé	- 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần
4	Nghề nghiệp (Ngày thành QĐNDVN)	04 tuần; Từ ngày 02/12- 27/12/2024	- Các nghề bé biết - Nghề xây dựng - Cháu yêu chú bộ đội - Nghề sản xuất	- 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần
5	Giao thông	03 tuần Từ ngày 30/12/- 17/01/2025	- Một số PTGT đường bộ. - Một số PTGT đường thủy - Một số PTGT đường sắt - đường hàng không	- 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần
6	Tết và mùa xuân	02 tuần Từ ngày 20/01- 14/02/2025	- Bé vui đón Tết - Mùa xuân đến rồi	- 1 tuần - 1 tuần

7	Thế giới thực vật (Ngày quốc tế phụ nữ)	03 tuần Từ 17/02- 07/03/2025	- Cây xanh quanh bé và hoa quả thơm ngon - Vườn rau của bé - Ngày vui 8/3.	- 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần
8	Thế giới động vật	04 tuần Từ ngày 10/03- 04/04/2025	- Những con vật nuôi trong gia đình - Động vật sống trong rừng và dưới nước - Dự án quả trứng - Những con vật biết bay và côn trùng.	- 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần
9	Nước và các hiện tượng tự nhiên	03 tuần Từ ngày 07/04- 25/04/2025	- Nước xung quanh bé - Thời tiết mùa hè - Bé với các hiện tượng thiên nhiên	- 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần
10	Quê hương - Đất nước- Bác Hồ (Sinh nhật Bác)	04 tuần Từ ngày 28/04/ - 23/05/2025	- Móng Cái thân yêu - Quảng Ninh quê em - Đất nước Việt Nam diệu kỳ. - Bác Hồ với các cháu thiếu nhi	- 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần - 1 tuần
	10 chủ đề			35 tuần